

Bàn thêm về thời cơ

TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM

TS TRẦN TĂNG KHÔI*

Sten Tonnesson - nhà Việt Nam học người Na-uy trong tác phẩm *Cách mạng Việt Nam năm 1945 - Rudoven, Hồ Chí Minh và Đờ Gôn trong một thế giới chiến tranh* (The Vietnamese Revolution of 1945- Roosevelt, Ho Chi Minh and De Gaulle in a world at war), ở Lời giới thiệu đã viết: “Mục đích của công trình nghiên cứu này là... một cuộc thăm dò có hệ thống các nguyên nhân của cách mạng, cuộc thăm dò sẽ đi theo hai hướng chính, mỗi hướng sẽ đi theo một trong hai đường dây chủ yếu: Một dẫn tới tình trạng chân không quyền lực; một dẫn tới việc giành quyền lực”. Theo Sten Tonnesson, “Tình trạng chân không quyền lực có thể được mô tả chính xác như là một sự vắng mặt của các lực lượng Pháp và Đồng Minh, sự thiếu quyết tâm của người Nhật trong việc nắm giữ quyền kiểm soát cho tới khi Đồng Minh tới và sự bất lực đối với các quan lại và chính quyền của họ để có thể tự tồn tại được. Vì thế, ông nhấn mạnh: “Khoảng trống quyền lực sau sự đầu hàng của Nhật ở Hà Nội, Huế, Sài Gòn,... là chủ yếu trong bất cứ sự giải thích nào về cách mạng Việt Nam”¹.

Nhận định trên của Sten Tonnesson có chính xác không, có lẽ chỉ cần xét ở mấy điểm sau:

1. Đảng ta đã có sự chuẩn bị cho cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 như thế nào (đón thời cơ) và tận dụng thời cơ “*có một không hai*” để giành chính quyền ra sao?

Tháng 9-1939, chiến tranh thế giới II bùng nổ. Tháng 6-1940, nước Pháp bị phát xít Đức chiếm đóng. Trước tình hình này, đầu năm 1941, đang hoạt động ở nước ngoài, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về nước để tranh thủ thời cơ. Người cho rằng: “Chạm trề lúc này là có tội với cách mạng”.

Tháng 5-1941, dưới sự chủ trì của lãnh tụ Hồ Chí Minh, HNTU 8 đã họp và thống nhất nhận định: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”². Hội nghị còn xác định những vấn đề cụ thể của cuộc khởi nghĩa; dự kiến những điều kiện để khởi nghĩa nổ ra và thắng lợi, trong đó có điều kiện phe dân chủ đại thắng ở Thái Bình Dương, Liên Xô đại thắng, cách

* Học viện CT-HC Khu vực III

mạng Pháp hay cách mạng Nhật nổi dậy, quân Anh - Mỹ tràn vào Đông Dương...

Tại HNTU 8, Đảng ta đã đề ra những chính sách và biện pháp cụ thể để xây dựng lực lượng cách mạng (xây dựng chính trị, lực lượng vũ trang, cơ sở quần chúng, căn cứ địa cách mạng...), và coi đó là điều kiện tiên quyết để khi có thời cơ thì tiến hành Tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

Ngày 7-5-1944, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị về sửa soạn khởi nghĩa, trong đó nhận định thời cơ thuận lợi cho nhân dân ta giành chính quyền sắp tới, “Song thời cơ không phải tự nó đến, một phần lớn do ta sửa soạn nó, thúc đẩy nó”³.

Tháng 10-1944, trong Thư kêu gọi đồng bào toàn quốc, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sắp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh”⁴.

Ngày 9-3-1945, Nhật đảo chính Pháp, độc chiếm Việt Nam và Đông Dương. Ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta*. Về vấn đề thời cơ, Chỉ thị cho rằng: “Mặc dầu tình hình chính trị khủng hoảng sâu sắc, nhưng điều kiện khởi nghĩa ở Đông Dương hiện nay chưa thực chín muồi”⁵. Vì thế, phải Phát động một cao trào *kháng Nhật, cứu nước* mạnh mẽ để làm tiền đề cho cuộc Tổng khởi nghĩa. Cao trào ấy có thể bao gồm từ hình thức bất hợp tác, bãi công, bãi thị, phá phách, cho đến những hình thức cao như biểu tình, thị uy vũ

trang, du kích. Sẵn sàng chuyển qua hình thức tổng khởi nghĩa một khi đã đủ điều kiện (ví dụ khi quân Đồng minh bám chắc và tiến mạnh trên nước ta)”⁶. Chỉ thị còn xác định: “... ngay bây giờ phát động du kích, chiếm căn cứ địa, duy trì và mở rộng chiến tranh du kích, phải là phương pháp duy nhất của dân tộc ta để *đóng vai chủ động trong việc đánh đuổi quân ăn cướp Nhật Bản ra khỏi nước*, chuẩn bị hưởng ứng quân Đồng minh một cách tích cực”⁷. Chỉ thị nêu rõ: “Song dù sao ta không thể đem việc quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương làm điều kiện tất yếu cho cuộc Tổng khởi nghĩa của ta; vì như thế là y vào người và tự bó tay trong khi tình thế biến chuyển thuận tiện... nếu giặc Nhật mất nước như Pháp năm 1940, và quân đội viễn chinh của Nhật mất tinh thần, thì khi ấy dù quân Đồng minh chưa đổ bộ, cuộc Tổng khởi nghĩa của ta vẫn có thể bùng nổ và thắng lợi”⁸.

Chủ trương của Đảng đã được cụ thể hóa bằng việc tổ chức các đội vũ trang, gây cơ sở chính trị, mở rộng căn cứ địa, lập khu giải phóng, thực hành khởi nghĩa từng phần, giành chính quyền ở một số địa phương. Với những kết quả đạt được trong quá trình vận động cách mạng, chuẩn bị lực lượng đã chủ động góp phần tạo ra thời cơ cách mạng trực tiếp, chứ hoàn toàn không phải do điều kiện khách quan (bên ngoài) quyết định.

Tháng 5-1945, phát-xít Đức đầu hàng Đồng minh. Đầu tháng 8-1945, đạo quân Quan Đông của Nhật bị Liên Xô tiêu diệt. Trước tình hình đó, ngày 13-8-1945, tại Tân Trào (Tuyên Quang), Hội nghị toàn quốc của Đảng họp và quyết định phát động Tổng

khởi nghĩa trong cả nước *trước khi quân Đồng minh vào Đông Dương*. Hội nghị khẳng định: Tình thế vô cùng khẩn cấp. Tất cả mọi người đều phải nhằm vào những việc chính; thống nhất về mọi phương tiện quân sự, chính trị, hành động, không bỏ lỡ cơ hội.

Đêm 13-8-1945, Ủy ban khởi nghĩa ra Quân lệnh số 1: “Giờ tổng khởi nghĩa đã đánh! Cơ hội có một cho quân dân Việt Nam vùng dậy giành lấy quyền độc lập của nước nhà!... Chúng ta phải *hành động cho nhanh*, với một tinh thần vô cùng quả cảm, vô cùng thận trọng!... Cuộc thắng lợi hoàn toàn nhất định sẽ về ta”!⁹.

Trong giờ phút khẩn trương và quyết định này, khi thời cơ cách mạng đã xuất hiện, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Lúc này thời cơ thuận lợi đã tới, dù hy sinh tới đâu, dù phải đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải kiên quyết giành cho được độc lập.

Quốc dân Đại hội họp tại Tân Trào trong hai ngày 16 đến 17-8-1945, sau khi tán thành và thông qua quyết định Tổng khởi nghĩa, cũng nhấn mạnh: không phải Nhật bại là nước ta tự nhiên được độc lập. Nhiều sự gay go, trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải luôn khéo và kiên quyết. “Khôn khéo” để tránh những sự không lợi cho ta. “Kiên quyết” để giành được nền độc lập. Một dân tộc quyết tâm và nhất trí đòi quyền độc lập thì nhất định được độc lập”¹⁰. Sau khi Ủy ban dân tộc giải phóng Việt Nam được thành lập, trong thư kêu gọi đồng bào, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Giờ quyết định cho vận mệnh đất nước đã đến. Toàn quốc đồng bào hãy đứng dậy đem sức mình mà

tự giải phóng cho ta... Chúng ta không thể chậm trễ”¹¹.

Quá trình lãnh đạo, chỉ đạo và chuẩn bị Tổng khởi nghĩa của Đảng, lãnh tụ Hồ Chí Minh và toàn dân ta đã diễn ra trong nhiều năm với phương châm “*đem sức ta mà tự giải phóng cho ta*”. Đây là một phương châm đúng đắn, sáng suốt, xác định nội lực, nhân tố chủ quan là quyết định, hoàn toàn không dựa vào sự “ăn may” từ nhân tố khách quan (bên ngoài) đưa lại.

2. Trong thời gian diễn ra cuộc Tổng khởi nghĩa (từ ngày 14 đến 28-8-1945), *trên lãnh thổ Việt Nam không hề tồn tại một khoảng trống quyền lực nào*.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 nổ ra vào thời điểm rất đặc biệt: Pháp chạy, Nhật hàng, chính phủ Trần Trọng Kim tê liệt, triều đình phong kiến nhà Nguyễn bất lực, trong khi đó quân Đồng minh chưa vào. Phát xít Nhật tuy đại bại trước Hồng quân Liên Xô tại Mãn Châu, ở Việt Nam và Đông Dương, tinh thần bạc nhược, mất sức chiến đấu, song vẫn còn lực lượng đông, đang kiểm soát tình hình, nên vẫn là một trở lực lớn cho cuộc khởi nghĩa.

Mặc dù Nhật Hoàng chính thức tuyên bố đầu hàng Đồng minh vào ngày 15-8-1945, nhưng quân Nhật ở Đông Dương vẫn chưa nhận được lệnh đầu hàng, và vẫn thực hiện quyền kiểm soát trật tự, an ninh. Ông Lê Trọng Nghĩa, Ủy viên Ủy ban Khởi nghĩa Hà Nội, người được cử đi gặp trực tiếp đại sứ Nhật bản Tsukamôtô tối ngày 19-8-1945, sau này đã viết lại: Phải đến ngày 21, tập đoàn quân 38 của Nhật, với hơn một

vạn quân đóng giữ một vạn quân quanh Hà Nội, mới nhận được lệnh ngừng bắn. Vì vậy, trước đó, trong những ngày 17,18,19, quân đội Nhật vẫn có đủ lý do để nổ súng can thiệp, hoặc để tự vệ, hoặc để giữ an ninh,... mà họ chịu trách nhiệm cho đến khi quân đội Đồng minh đến tiếp quản¹². Trên thực tế, trong những ngày diễn ra cuộc Tổng khởi nghĩa ở Hà Nội và nhiều địa phương trên cả nước, quân Nhật đã tổ chức chống lại các lực lượng vũ trang và quần chúng nhân dân khởi nghĩa giành chính quyền hoặc bố trí lực lượng sẵn sàng chống trả. Điều này bác bỏ ý kiến cho rằng, quân Nhật ở Việt Nam đã “*bỏ mặc tình hình*” để cho Đảng ta dễ dàng lãnh đạo nhân dân nổi dậy giành chính quyền!

Về Chính phủ Trần Trọng Kim, là Chính phủ do phát xít Nhật dựng lên ngày 7-5-1945. Trên thực tế, Chính phủ Trần Trọng Kim không có sức mạnh và quyền hành gì đáng kể, nhưng đến ngày 17-8-1945, Chính phủ này vẫn còn nắm quyền và cử người đi “*mặc cả*” với Việt Minh. Trước đó, ngày 14-8-1945, Chính phủ Trần Trọng Kim đã tuyên bố: “Nhất quyết không chịu lùi một bước trước một khó khăn nào để làm tròn sứ mệnh... và vẫn hợp tác chặt chẽ với các nhà đương cục Nhật”¹³.

3. Thời điểm phát động Tổng khởi nghĩa mà Đảng ta và Hồ Chí Minh đưa ra là thời điểm có một không hai về nghệ thuật tạo dựng và đoán thời cơ trong nước và quốc tế.

Như đã trình bày, cuộc Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945 của nhân dân ta được tiến hành và diễn ra trong bối cảnh đặc biệt.

Điều cần nhấn mạnh là, bối cảnh quốc tế lúc đó không phải chỉ thuận lợi đối với riêng Việt Nam, mà còn thuận lợi đối với một số nước trong khu vực Đông Á - Nam Á. Tuy nhiên, chỉ có cuộc Tổng khởi nghĩa ở Việt Nam giành được thắng lợi nhanh chóng và triệt để. Điểm mấu chốt để lý giải vì sao nhân ta được thắng lợi là gì? Đó chính là do thực lực của chúng ta, do Đảng và lãnh tụ Hồ Chí Minh sớm đề ra đường lối đấu tranh giải phóng dân tộc một cách đúng đắn, sáng tạo, tạo dựng được cơ sở, nền tảng cách mạng vững chắc (nhân tố chủ quan) và sớm nắm bắt thời cơ trong nước và quốc tế thuận lợi để phát động toàn dân khởi nghĩa giành chính quyền. Nếu không xây dựng được lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang, căn cứ địa cách mạng, không tập dượt cho các lực lượng này trong thực tế đấu tranh từ thấp đến cao, thì khi thời cơ tới, cũng không thể tận dụng được để tiến hành khởi nghĩa thắng lợi.

Sau này, đồng chí Trường - Chinh đã phân tích thời cơ khi Tổng khởi nghĩa nổ ra. Đồng chí cho rằng: Nếu ngày 9-3-1945, Nhật vừa đánh đổ Pháp mà cuộc khởi nghĩa đã nổ ra nhanh thì cách mạng có thể tổn thất nhiều và chính quyền chưa thể thành lập trong toàn quốc, vì lực lượng Nhật lúc đó còn khá vững, có thể tiêu diệt quân cách mạng ở những nơi có thể giữ. Cho nên lúc đó chỉ khởi nghĩa bộ phận giành chính quyền địa phương. Nếu sau khi quân Nhật đầu hàng Đồng minh mà nhân dân ta bị động trông chờ quân Đồng minh vào “giải phóng”, không tức thời nổi dậy giành chính quyền toàn quốc thì sẽ ra sao? Hai trường hợp có thể xảy ra: Hoặc bọn bù

nhìn tay sai của Nhật đứng ra vỗ ngực “thoát ly ảnh hưởng của Nhật” và tự xưng là “độc lập, dân chủ” để đầu hàng Anh, Mỹ chứ không phải để giải phóng dân tộc. Hoạc Pháp sẽ ngóc đầu dậy thu thập sức tàn ở Đông Dương và đem tàn quân chạy ra ngoài rồi tháng 3 trở lại cùng với bọn Việt gian thân Pháp, lập chính quyền bù nhìn thân Pháp trong toàn quốc và tuyên bố thi hành bản tuyên ngôn ngày 24-3-1945 cho Đông Dương “tự trị”. Cả hai trường hợp ấy đều vô cùng nguy hiểm.

Có thể nói rằng, trong những bài học về thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám, thì *bài học về dự báo thời cơ và chớp thời cơ là bài học có tầm đặc biệt quan trọng.*

1. StenTonnesson: *The Vietnamese Revolution of 1945 – Roosevelt, Ho Chi Minh and De Gaulle in a World at War*, Sage Publication London – New Deih, 1991, p. 412.

2, 3, 5, 6, 7, 8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T.7, tr. 113, 498, 365, 367, 372, 373, 421 – 422

4, 11. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 2000, T. 3, tr. 505-506, 554

10. Chặt xiềng, ST, H, 1955, tr. 65 (dẫn theo Lịch sử Quốc hội Việt Nam 1946-1960, CTQG, H, 1994, tr 22)

12. Đoàn Thanh niên Cứu quốc Hoàng Diệu: *Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945*, NXB Lao Động, H, 1999, tr. 338

13. Trần Quang Huy: 19- 8, *Cách mạng Tháng Tám là sáng tạo*, Hội Khoa học Lịch sử Việt Nam xuất bản, H, 1995, tr. 26-27.

THÊM MỘT SỐ TƯ LIỆU...

(Tiếp theo trang 52)

Các tổ chức Đảng trong quá trình tái lập lại không liên kết và thống nhất được với nhau. Tuy nhiên, những cố gắng không mệt mỏi của những người cộng sản chân chính trong giai đoạn khốc liệt của phong trào cách mạng Nam Kỳ đã tạo tiền đề quý báu cho sự khôi phục tổ chức Đảng và lực lượng quần chúng trong những năm kế tiếp.

1, 2, 3. Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh (Phạm Ngọc Bích chủ biên): *Cách mạng Tháng Tám 1945 ở Sài Gòn – Chợ Lớn và Gia Định*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh, 2008, tr.43, 44, 47-48

4, 5, 6, 7, 8, 9, 12. *Hồ sơ số 65490, Phong Phú Toàn quyền Đông Dương*, Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại Pháp.

10. Hồ sơ số D6/171, Phong Thống đốc Nam Kỳ, Trung tâm Lưu trữ Quốc gia II

11. Tư Chà là nội gián của thực dân Pháp trong Liên Tỉnh ủy miền Tây, đã từng cung cấp kế hoạch khởi nghĩa Nam Kỳ cho thực dân Pháp, chỉ điểm bắt được nhiều đảng viên trong Liên Tỉnh ủy miền Tây và một số cán bộ đã chuyển vùng, dẫn thực dân Pháp đánh phá căn cứ U Minh,...

13. *Hồ sơ số 161, Phong Cao ủy Pháp ở Đông Dương*, Trung tâm Lưu trữ Hải ngoại Pháp

14. *Hồ sơ số 95 SMT*, Lưu trữ Bộ Công An.